



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT · CT-03 · DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ TRIỂN KHAI

Dịch vụ chuyển đổi số

Tư vấn và triển khai chuyển đổi số theo từng giai đoạn, mỗi giai đoạn gắn với sản phẩm bàn giao và tiêu chí nghiệm thu riêng.

Đơn vị	AI Native Lab
Pháp nhân	Công ty Trách nhiệm hữu hạn AI Native Lab · MST 4101698483
Địa chỉ	Tổ 22, Khu vực 3, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Liên hệ	admin@doctorx.vn · 0941 193 444
Trạng thái	Dự thảo – chờ đơn vị xác nhận, không dùng làm căn cứ hợp đồng
Tổng thời lượng	16 tuần, 3 giai đoạn
Hình thức	Trực tiếp tại đơn vị; Kết hợp
Sĩ số	Phạm vi theo khảo sát

1. Đối tượng tham gia

- Ban lãnh đạo và bộ phận phụ trách chuyển đổi số của doanh nghiệp
- Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, xã triển khai chuyển đổi số theo kế hoạch của tỉnh
- Đơn vị sự nghiệp cần số hoá quy trình cung cấp dịch vụ

2. Mục tiêu năng lực

- Đơn vị có bức tranh hiện trạng và lộ trình chuyển đổi số được lượng hoá theo mức độ trưởng thành
- Ít nhất một quy trình trọng tâm được số hoá, vận hành thực tế và đo được kết quả
- Đội ngũ nội bộ đủ năng lực vận hành, duy trì và mở rộng kết quả sau khi bàn giao
- Hồ sơ dự án đầy đủ phục vụ thẩm định, nghiệm thu và báo cáo

3. Lộ trình theo cấp độ

CẤP ĐỘ 1 · NỀN TẢNG · 4 TUẦN

3.1. Đánh giá hiện trạng và lộ trình

Khảo sát quy trình, dữ liệu, hạ tầng; chấm điểm mức độ trưởng thành và xây dựng lộ trình có dự toán.

NỘI DUNG

- Khảo sát quy trình, dữ liệu và hạ tầng hiện có
- Đánh giá mức độ trưởng thành số theo bộ tiêu chí thống nhất với đơn vị
- Xác định ưu tiên và xây dựng lộ trình 12–24 tháng
- Lập dự toán và kế hoạch triển khai

SẢN PHẨM ĐẦU RA BẮT BUỘC CỦA CẤP ĐỘ

- Báo cáo đánh giá hiện trạng
- Lộ trình chuyển đổi số kèm danh mục hạng mục ưu tiên và dự toán

CHUẨN ĐẦU RA (2)

- 1.1 Hiện trạng của đơn vị được mô tả bằng bộ chỉ số có thể so sánh theo thời gian – Báo cáo đánh giá hiện trạng; ngưỡng đạt: $\geq 90\%$ quy trình trọng tâm được khảo sát và chấm điểm
- 1.2 Lộ trình được lãnh đạo đơn vị thông qua với hạng mục, thứ tự và dự toán rõ ràng – Văn bản thông qua lộ trình; ngưỡng đạt: Được phê duyệt bằng văn bản

CẤP ĐỘ 2 · VẬN DỤNG · 8 TUẦN

3.2. Triển khai thí điểm

Thiết kế lại và số hoá quy trình được chọn, đưa vào vận hành với người dùng thật và đo kết quả.

NỘI DUNG

- Thiết kế lại quy trình được chọn
- Xây dựng hoặc cấu hình công cụ số phù hợp
- Đào tạo người dùng và vận hành thử
- Đo kết quả so với chỉ số ban đầu

SẢN PHẨM ĐẦU RA BẮT BUỘC CỦA CẤP ĐỘ

- Quy trình số hoá vận hành thực tế với người dùng thật
- Báo cáo kết quả thí điểm có số liệu đo trước và sau

CHUẨN ĐẦU RA (2)

- 2.1 Quy trình thí điểm được vận hành thực tế bởi người dùng của đơn vị – Nhật ký vận hành và biên bản xác nhận; ngưỡng đạt: $\geq 80\%$ người dùng dự kiến sử dụng thường xuyên trong 4 tuần
- 2.2 Kết quả thí điểm được đo bằng chỉ số đã thống nhất từ giai đoạn 1 – Báo cáo kết quả thí điểm; ngưỡng đạt: Có số liệu trước và sau trên toàn bộ chỉ số đã chọn

CẤP ĐỘ 3 · LÀM CHỦ · 4 TUẦN

3.3. Vận hành và chuyển giao

Chuẩn hoá vận hành, đào tạo đội ngũ tiếp quản và bàn giao hồ sơ dự án hoàn chỉnh.

NỘI DUNG

- Chuẩn hoá quy trình vận hành và quy chế sử dụng
- Đào tạo đội ngũ nội bộ tiếp quản
- Bàn giao hệ thống, tài liệu và hồ sơ dự án

SẢN PHẨM ĐẦU RA BẮT BUỘC CỦA CẤP ĐỘ

- Bộ tài liệu vận hành và quy chế sử dụng
- Biên bản bàn giao và hồ sơ dự án hoàn chỉnh phục vụ nghiệm thu

CHUẨN ĐẦU RA (2)

- 3.1 Đội ngũ nội bộ tự vận hành được hệ thống sau bàn giao – Kiểm tra vận hành độc lập; ngưỡng đạt: Xử lý đúng $\geq 90\%$ tình huống vận hành chuẩn
- 3.2 Hồ sơ dự án đầy đủ theo yêu cầu nghiệm thu của đơn vị – Danh mục hồ sơ đối chiếu; ngưỡng đạt: 100% hạng mục hồ sơ bắt buộc có mặt

4. Thời lượng

16 tuần, 3 giai đoạn

Cấp độ 1 – Đánh giá hiện trạng và lộ trình	4 tuần
Cấp độ 2 – Triển khai thí điểm	8 tuần
Cấp độ 3 – Vận hành và chuyển giao	4 tuần

5. Hình thức triển khai

Trực tiếp tại đơn vị

Kết hợp

- **Trực tiếp tại đơn vị:** Giảng viên và chuyên gia làm việc tại trụ sở của đơn vị theo lịch thống nhất. Nhịp tham chiếu: 2 buổi/tuần.
- **Kết hợp:** Lý thuyết trực tuyến; thực hành, nghiệm thu và làm việc với dữ liệu tại đơn vị. Nhịp tham chiếu: 2 buổi/tuần.

Điều kiện chuẩn bị

- Đơn vị cử đầu mối có thẩm quyền quyết định về quy trình được chọn thí điểm
- Đơn vị cung cấp quyền truy cập dữ liệu và hạ tầng cần thiết cho khảo sát

6. Sản phẩm đầu ra bắt buộc

- L1 Báo cáo đánh giá hiện trạng
- L1 Lộ trình chuyển đổi số kèm danh mục hạng mục ưu tiên và dự toán

- L2 Quy trình số hoá vận hành thực tế với người dùng thật
- L2 Báo cáo kết quả thí điểm có số liệu đo trước và sau
- L3 Bộ tài liệu vận hành và quy chế sử dụng
- L3 Biên bản bàn giao và hồ sơ dự án hoàn chỉnh phục vụ nghiệm thu

7. Tiêu chí đánh giá đạt chuẩn

- ✓ **Chuyển giai đoạn có điều kiện.** Sản phẩm bàn giao của giai đoạn trước được nghiệm thu bằng văn bản.
- ✓ **Đạt toàn bộ chuẩn đầu ra của từng giai đoạn.** Từng CĐR đạt ngưỡng công bố, có minh chứng lưu hồ sơ.
- ✓ **Hồ sơ dự án đầy đủ.** Đối chiếu danh mục hồ sơ thống nhất từ giai đoạn 1.

Sổ chuẩn đầu ra – CT-03 · 6 dòng

MÃ	CHUẨN ĐẦU RA	MINH CHỨNG	NGƯỠNG ĐẠT
CĐR-1.1	Hiện trạng của đơn vị được mô tả bằng bộ chỉ số có thể so sánh theo thời gian	Báo cáo đánh giá hiện trạng	≥ 90% quy trình trọng tâm được khảo sát và chấm điểm
CĐR-1.2	Lộ trình được lãnh đạo đơn vị thông qua với hạng mục, thứ tự và dự toán rõ ràng	Văn bản thông qua lộ trình	Được phê duyệt bằng văn bản
CĐR-2.1	Quy trình thí điểm được vận hành thực tế bởi người dùng của đơn vị	Nhật ký vận hành và biên bản xác nhận	≥ 80% người dùng dự kiến sử dụng thường xuyên trong 4 tuần
CĐR-2.2	Kết quả thí điểm được đo bằng chỉ số đã thống nhất từ giai đoạn 1	Báo cáo kết quả thí điểm	Có số liệu trước và sau trên toàn bộ chỉ số đã chọn
CĐR-3.1	Đội ngũ nội bộ tự vận hành được hệ thống sau bàn giao	Kiểm tra vận hành độc lập	Xử lý đúng ≥ 90% tình huống vận hành chuẩn
CĐR-3.2	Hồ sơ dự án đầy đủ theo yêu cầu nghiệm thu của đơn vị	Danh mục hồ sơ đối chiếu	100% hạng mục hồ sơ bắt buộc có mặt